BÁO CÁO THỰC HÀNH

Môn học: Lập trình mạng căn bản

Buổi báo cáo: Lab 03 Tên chủ đề: SQLITE

GVHD: Phan Xuân Thiện Ngày thực hiện: 25/10/2024

THÔNG TIN CHUNG:

(Liệt kê tất cả các thành viên trong nhóm)

Lớp: NT118.P13.1

STT	Họ và tên	MSSV	Email
1	Phạm Thị Thanh Vinh	22521680	22521680@gm.uit.edu.vn

1. ĐÁNH GIÁ KHÁC:

Nội dung	Kết quả
Tổng thời gian thực hiện bài thực hành trung bình	2 ngày
Mã nguồn (Github):	https://github.com/Pttvinh253/Lab_NT118.git
Ý kiến (nếu có)	
+ Khó khăn	
+ Đề xuất	
Điểm tự đánh giá	10/10

Contents

1	2 - 2 - 1/ C + +	-
Ι.	Quản lý Contact	1
	{ ··········	_

BÁO CÁO CHI TIẾT

1. Quản lý Contact

 Tạo 1 lớp Contact có Constructor, Getter, Setter cho class Contact để format kiểu dữ liêu:

```
package com.example.lab03;

public class Contact { 17 usages
    private int id; 2 usages
    private String name; 2 usages

    private String phoneNumber; 2 usages

public Contact(String name, String phoneNumber) { 6 usages
        this.name = name;
        this.phoneNumber = phoneNumber;
    }

public void setId(int id) { this.id = id; }

public int getId() { return id; }

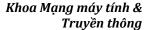
public String getName() { return name; }

public String getPhoneNumber() { return phoneNumber; }
```

- Tạo 1 lớp DatabaseHandler kế thừa từ SQLiteOpenHelper

Override hàm onCreate() để tạo table

Override hàm onUpgrade() hủy table cũ, tạo table mới





Thêm các phương thức để insert, select, update và delete contact

```
db.insert(TABLE_CONTACTS, nullColumnHack: null, values);
db.close(); // Closing database connection
SQLiteDatabase db = this.getReadableDatabase();
        KEY_NAME, KEY_PH_NO }, selection: KEY_ID + "=?",

new String[] { String.valueOf(id) }, groupBy: null, having: null, orderBy: null, limit null);
if (cursor != null)
Contact contact = new Contact(cursor.getString( i: 1), cursor.getString( i: 2));
 String selectQuery = "SELECT * FROM " + TABLE_CONTACTS;
 SQLiteDatabase db = this.getWritableDatabase();
 Cursor cursor = db.rawQuery(selectQuery, selectionArgs: null);
          contactList.add(contact);
      } while (cursor.moveToNext());
 cursor.close();
 return contactList;
```



MainActivity.java

```
goverride
protected void onCreate(Bundle savedInstanceState) {
    super.onCreate(savedInstanceState);
    EdgeToEdge.enable( ShissanableEdgeToEdge: this);
    setContentView(R.layout.activity_main);
    ViewCompat.setOnApplyWindowInsetSiistener(findViewById(R.id.main), (v, insets) -> {
        Insets systemBars = insets.getInsets(WindowInsetsCompat.Type.systemBars.bottom);
        v.setPadding(systemBars.left, systemBars.top, systemBars.right, systemBars.bottom);
        return insets;
    });
    contactListView = findViewById(R.id.contact_list_view);
    db = new DatabaseHandler( context this);

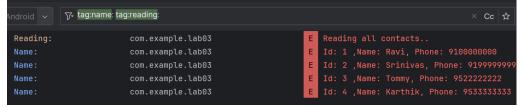
// Inserting Contacts
Log.d( !sg *Inserti* *, msg *Inserting ...*);
    db.addContact(new Contact( name: *Ravi*, phoneNumber: *91000000000*));
    db.addContact(new Contact( name: *Sinivas*, phoneNumber: *919999999*));
    db.addContact(new Contact( name: *Tommy*, phoneNumber: *9522222222*));
    db.addContact(new Contact( name: *Karthik*, phoneNumber: *9533333333*));

// Load and display contacts
LoadContact(new Contact( name: *Karthik*, phoneNumber: *9533333333*));

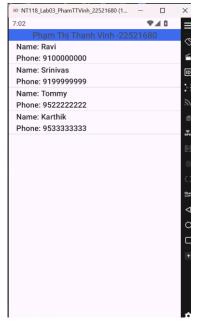
// Load and display contacts
LoadContacts();

// Set up long-click listener for deleting contacts
contactListView.setOnItemLongClickListener((parent, view, position, id) -> {
        Contact contact = contactList.get(position);
        db.deleteContact(contact); // Xda contact khôi database
        Toast.makeText( context MainActivity.this, text *Deleted: * + contact.getName(), Toast.LENGTH_SHORT).show();
        LoadContacts(); // Tâi lei dath sâch sau khi xóa
        return true;
    });
}
```

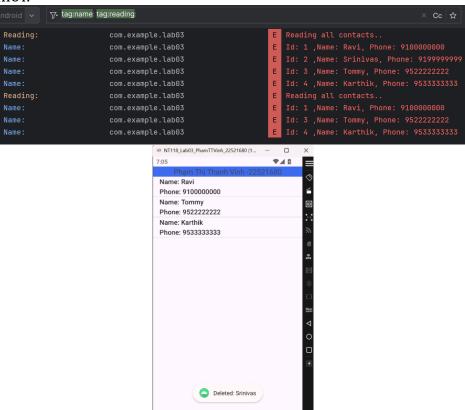
Kết quả hiển thị hiện tại của ứng dụng (xem tại Log Cat)





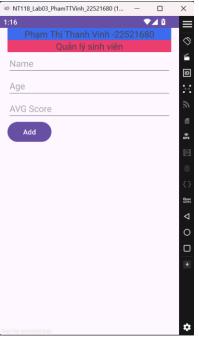


- Sau khi nhấn giữ 1 item thì nó sẽ bị xóa kèm thêm Toast thông báo đã xóa Contact nào đồng thời sẽ thực hiện lại hàm loadContacts rồi in ra danh sách các Contact mới:

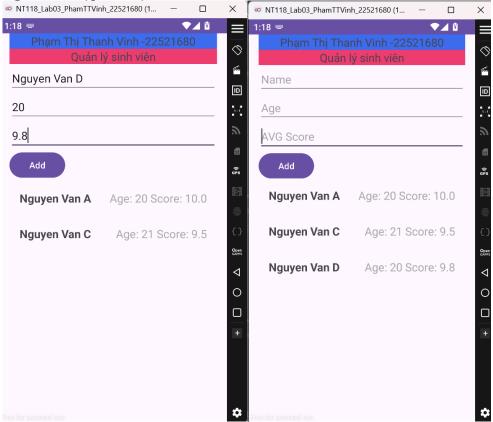


- 2. Quản lý danh sách sinh viên, thêm, xem, xóa, sửa, nhấn vào mỗi 1 sinh viên sẽ rat rang chi tiết 1 sinh viên có sử dung Recyclerview và SQLite.
 - Logic tương tự bài 1.
 - Giao diện khi chạy:



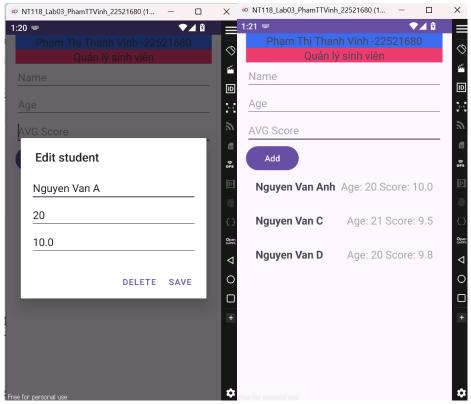


Test bằng cách nhập dữ liệu vào và nhấn nút add.



- Khi nhấn vào 1 item thì nó sẽ hiện tùy chọn chỉnh sửa, sau đó có 2 nút là **save** hoặc **delete** để mình có thể chọn:
 - + Test với sửa dữ liệu trước:





+ Test với nút xóa dữ liệu:

